TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 01- 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoành
Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D; Sinh năm 1990. Có mặt
2. Bị đơn: Anh Trịnh Khắc Quỳnh L; Sinh năm 1984. Có mặt
Cùng địa chỉ: Thôn M xã B, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh L tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2015 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh T. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng chị D và anh L đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Quang M; Sinh ngày 04/06/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh L.

Nguyện vọng của chị D yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn là anh Trịnh Khắc Quỳnh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2015 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh T. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm. Tháng 5/2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau. Anh L và chị D đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nay chị D xin ly hôn thì anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Quang M; Sinh ngày 04/06/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh L.

Nguyện vọng của anh L: Không đồng ý để chị D nuôi con chung. Anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Trịnh Khắc Quỳnh L là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh chị nhận thấy không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 9/2017 đến nay. Chị D yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2].Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Cả hai anh chị đều yêu cầu nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của hai anh chị thì HĐXX thấy rằng: Con chung là cháu Trịnh Quang M; Sinh ngày 04/06/2016 đang còn nhỏ(Dưới 36 tháng tuổi), con chung cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác chị D có việc làm, thu nhập ổn định nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Xét yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị D với mức 1.000.000đ/tháng thì thấy rằng: Anh Trịnh Khắc Quỳnh L có việc làm và thu nhập ổn định nên chấp nhận yêu cầu về mức cấp dưỡng của chị D, buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung thành niên. Anh Trịnh Khắc Quỳnh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị D và anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Trịnh Khắc Quỳnh L.

2. Về con chung: Căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Trịnh Quang M; Sinh ngày 04/06/2016 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Buộc anh Trịnh Khắc Quỳnh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Trịnh Khắc Quỳnh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Nguyễn Thùy D phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2016/0000733 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện T.

Buộc anh Trịnh Khắc Quỳnh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân*
- *Các ĐS*
- *UBND xã B, huyện T, tỉnh T.*
- *Thi hành án DS huyện Thọ Xuân*
- *Lưu HS vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng